



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh van Loc
Last Middle First

Current Address: 504 Minh Phung, Q 11, HCM

Date of Birth: 00/00/1942 Place of Birth: Gia ding

Previous Occupation (before 1975) Intelligent officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 02/8/83
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, 22-7-1988.

Kính bà,

Khi bà nhận được lá thư này tôi đã
lâm trên bà! nhưng không còn ai giúp
được gia đình tôi hẳn bà và bà thông cảm.
Điạ chủ họ mà tôi sợ là do một bạn chính
lưu mà bà đã giúp.

Thưa bà, tôi đến ở quan-lập trung
cải tạo đặc biệt được tha về 1983 và
tập tực quản-chế trình, dịch hàng tuần,
lại đi phụng hành 14 tháng, vì lẽ đó
nên tôi đã làm 2 hồ sơ đăng đủ vui
hôm này đến chương trình ODP (qua
trung gian ở dân qua BMTGKSK) nhưng
không kết quả. Gần đây nghe đài
giữa Hoa kỳ và VNCS đã choã luyện
cho cựu tù-chính trị được tái định
cư tại Hoa kỳ. Các bà họ có IV
hoặc LOIS nên được công an trách nhiệm
đi lấy lời khai hoặc cấp giấy có
lời quan, xin đất Hoa kỳ. Một lần

nữa xin bà giúp hết khả năng của bà
cho tôi được hưởng qui chế DĐP như
mọi người; Nếu như một lý do nào đó
tôi không đáng được hưởng quyền lợi
chương trình DĐP xin bà - có thể nói
với Hra ký cho các con chúng tôi được
được đi; Tôi loán nghĩ các con tôi còn
nhỏ mà ảnh hưởng bởi lý lịch cha
mà là C.I.O. sau này nó trở lại chi
trường lại chúng ra sau đến này làm gia
đình tôi phải đứng ngoài hàng ngay Thủ Đức!
Kính bà, chúc bà - có sức khỏe để
phục vụ xã hội. 1-

bc

của chú bị Huỳnh Văn B.

Orderly Departure Program
(PLEASE PRINT OR TYPE IN ENGLISH ONLY)

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS IN VIET NAM

①

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: HUYNH - VAN - LOA
 Other names you have used: NO
 Sex: Male ☒ Female ☐
 Date of birth: 1942 month/day/year Country of Birth: TAN-HIEP GIA AINA
 Your Address: 504 Number MINH - PHUNG Street
9 Village/ward
11 District HO - CHI - MINH Province/City
 Are you married? Yes ☐ No ☐
 Your Exit Permit number is: _____

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE UNITED STATES

Name of your closest relative in the U.S.: MR. BEN. D. BRUNKOW
 Other names used: _____
 Date of birth: _____ month/day/year Country of Birth: _____
 The U. S. Address: _____ Number _____ Street _____
 _____ City _____ State _____ Zip Code _____
 The relationship to you is: MY NIECE'S HUSBAND
 The U.S. telephone number (if known) is: _____
 When did your closest relative leave Viet Nam? ____/month ____/day ____/year

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country Of Birth	Relationship to you	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>THAI - THI - TAM</u>	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>21/11/52</u>	<u>SAIGON</u>	<u>WIFE</u>	<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>NO</u>	<u>504 MINH - PHUNG, F. 9. Q. 11 TP. HO - CHI - MINH</u>
<u>HUYNH - CUU - QUOC</u>	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>13/1/73</u>	<u>CHOLON</u>	<u>SON</u>	<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>NO</u>	<u>AS MENTIONED ABOVE</u>
<u>HUYNH - ANH - TUAN</u>	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>21/1/74</u>	<u>CHOLON</u>	<u>SON</u>	<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>NO</u>	<u>AS MENTIONED ABOVE</u>
<u>HUYNH - ANH - KHOA</u>	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>25/1/75</u>	<u>CHOLON</u>	<u>SON</u>	<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>NO</u>	<u>AS MENTIONED ABOVE</u>
<u>HUYNH - ANH - TRUONG</u>	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>11/1/86</u>	<u>HO - CHI - MINH CITY</u>	<u>SON</u>	<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>NO</u>	<u>AS MENTIONED ABOVE</u>
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	
	<u>M</u> / <u>F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes</u> / <u>No</u>	<u>#</u>	

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth da/mo/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
a. Your Husband/Wife (Living or Dead):					
THAI-THI-TAM (LIVING)	M (F)	AUG. 12/1952	SAIGON	(Yes) / No	504 MINH PHONG PHONG 9 QUAN 11 HO CHI MINH CITY.
b. Your Other Husbands/Wives (Living or Dead):					
NO	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
c. Your Children (Living or Dead):					
1 HUYNH-CUO-QUOC	(M) / F	MAY 1931/1973	CHOLON	Yes / (No)	AS MENTIONED ABOVE
2 HUYNH-ANH-TUAN	(M) / F	JUNE 12/1974	CHOLON	Yes / (No)	AS MENTIONED ABOVE
3 HUYNH-ANH-KHOA	(M) / F	NOV. 12/1978	CHOLON	Yes / (No)	AS MENTIONED ABOVE
4 HUYNH-ANH-TRUONG	(M) / F	SEP 10/1986	HO CHI-MINH CITY	Yes / (No)	AS MENTIONED ABOVE
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
d. Your Parents (Living or Dead):					
ANONYMOUS	M / F	/ /		Yes / No	
HUYNH-THI-KIEN (DEAD)	M / (F)	/ /		Yes / No	

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
e. Your Brothers/Sisters (Living or Dead):					
<u>NGUYEN THI LA (DEAD)</u>	<u>M / (F)</u>	<u>1 1933</u>	<u>HOC MON</u>	Yes / No	<u>DIED IN NEW ECONOMIC HAMLET "KATUM"</u>
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

f. Other Relatives Living With You:				Relationship to You
	<u>No</u>			
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	
	M / F	/ /	Yes / No	

SECTION 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT: If you worked for the U.S. government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have him complete this section, if possible.

a. For what U. S. Government Agency? No In what office? _____

b. Date of separation? ____/month ____/day ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/yr to Mo/yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed?</u>
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____	_____
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____	_____

d. Give the dates, names, places, and description of any training or schooling provided by the United States Government:

<u>Mo/yr to Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____

IMPORTANT: If the job training was outside Viet Nam complete SECTION 8.

e. List any awards and commendations from the U.S. Government: _____

f. Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 6: OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT: If you worked for a U.S. company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a U.S. Company or organization have him complete this section, if possible.

a. Name of the company, contractor, agency, organization, or foundation? GARAGE SAIGON. (TRANSPORTATION FOR U.S. MILITARY)

b. Date of separation? /day /month 1972 /year Reason for separation: COMPANY MOVED TO CAMPUCHIA

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/Yr to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
<u>1971</u>	<u>1972</u>	<u>#79 DUONG</u>		<u>NGUYEN-VAN SAU</u>	<u>UNDER THE INTRODUCTION OF MR. NGUYEN-VAN SAU. I TOOK A PART TIME JOB AT GARAGE SAIGON. I WORKED AS A TEAM LEADER FOR TRANSPORT SECURITY, FROM NEW PORT TO LONG BINH BASE, OR TO OTHER WAREHOUSES IN SAIGON PORT. I ONLY SIGNED IN THE PAYROLL BOOK TO GET MY SALARY. SO I DID NOT KNOW OTHER DETAIL AS BADGE NUMBER, PAYROLL NUMBER, AND EMPLOYEE NUMBER. ETC...</u>
<u>1</u>	<u>1</u>	<u>CÔNG-TRƯỜNG</u>			
<u>1</u>	<u>1</u>	<u>THI-NGHÈ</u>			
<u>1</u>	<u>1</u>				

d. What was the employee number? NOT KNOWN Badge number? NOT KNOWN Payroll number? NOT KNOWN

e. was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? /years /months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by a U.S. company or organization or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS!

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible.

- a. What ministry or military unit? THE CENTER OF INTELLIGENCE ORGANIZATION (C.I.O.)
- b. Date of separation? 30 day APRIL month 1975 year Reason for separation: THE FALL OF THE REPUBLIC OF VIET NAM
- c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

<u>Mo/Yr to Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Rank</u>	<u>Name of Superior</u>	<u>Describe the work performed</u>
<u>NOV 1966 7 1967</u>	<u>C.I.O. #3 BEN BACH DANG</u>	<u>INTELLIGENCE CADRE</u>	<u>LE-VAN-SANG</u>	<u>I WORK AT S1 PERSONNEL OFFICE, TAKE CHARGE ALL THE DOCUMENTS CONCERN PERSONNEL, AD-EM INTELLIGENCE</u>
<u>7 1967 12 1969</u>	<u>AS ABOVE</u>	<u>AS ABOVE</u>	<u>COL. LE-VAN-NGAU</u>	<u>of Chief S1 office</u>
		<u>INTELLIGENCE</u>	<u>EX. CAP. TRAN-VAN-LAU</u>	<u>Chief S1 office work performed as mentioned above.</u>
<u>12 1969 4 75</u>	<u>AS ABOVE</u>	<u>CADRE GRADE 6</u>	<u>LT. COL. VO-AN-KHUONG</u>	<u>I TRANSFERRED TO S4. TEAM LEADER FOR SURVEILLANCE INVESTIGATION ALL PERSONNEL SECURITY IN C.I.O</u>

- d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: NO
- e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 8 /months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☒
- f. Any training in the U.S.? YES ☐ (Complete SECTION 8 Also) NO ☐
- g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

NO ☒ (Go to Section 8)

<u>Mo/yr to Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Job Relationship to the American</u>
<u>/</u>	<u>/</u>		
<u>/</u>	<u>/</u>		

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 3: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam have him/her complete this section, if possible.

- a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? LYO
- b. Who paid for it? _____
- c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

<u>Mo/yr to</u>	<u>Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____

- d. List the degrees or training certificates received:

<u>Date Received</u>	<u>Name of School or Training Center</u>	<u>Type of Degree or Certificate</u>	<u>Describe the Degree or Certificate</u>
<u>Month</u> <u>Year</u>	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

- e. Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

- * I DEMOBILIZED FROM MY MILITARY SERVICE IN 1965. MY RANK WAS CORPORAL AND MY MILITARY NUMBER WAS 62A/117793. AFTER THAT I JOINED THE C.I.O IN 1966. DURING THE GENERAL MOBILIZATION I WENT BACK TO ARMY IN MARCH, 1968 AFTER SPENDING A MONTH IN QUANG TRUNG ARMY TRAINING CENTER. I RECEIVED A MISSION ORDER AND GOT BACK TO SERVE IN C.I.O.
- * ABOUT MR BEN. D. BRUNKOW, MY NIECE NGUYEN-THI-THANH HAI'S HUSBAND, WHO WORKED IN SINGAPORE THE LATEST CONTACT WITH ME BACK IN 1979 AS THE FOLLOWING ADDRESS: SUIT 1712 SHOW CENTER, SCOTTER R.D. SINGAPORE (9). MY NIECE IS NOW IN PHILIPPINES IN ORDER TO REUNIFICATE WITH HER HUSBAND, HER ADDRESS IS: BU 817482 BLDG 711 H, PRPC. P.O. BOX 7635, APC NAIA C: 1300, PO SAI CITY, PHILIPPINES.
- * I ATTAINED FIVE TRAINING COURSES IN INTELLIGENCE TRAINING CENTER AT C.I.O. AS FOLLOWING:
- COURSE SECURITY MEASUREMENT: ONE MONTH'S TRAINING
 - INTELLIGENCE COURSE: THREE MONTH'S TRAINING
 - SURVEILLANCE BY PHOTOGRAPHING: TWO MONTH'S TRAINING
 - CHIEF INTELLIGENCE NET COURSE: FOUR MONTH'S TRAINING
 - INTEROGATOR COURSE: THREE MONTH'S TRAINING
- I SENT TWO QUESTIONARE TO YOUR OFFICE IN 1984. ONE FROM MY BROTHER IN LAW, MR THAI-CHI IN NETHERLAND. THE OTHER ONE FROM MY FRIEND IN AUSTRALIA. SO PLEASE LOOK INTO MY CASE AT YOUR CONVENIENCE. I AM LOOKING FORWARD YOUR EARLY REPLY.

SECTION 10: CERTIFICATION

- REEDUCATION CAMP RELEASE CERTIFICATE.
- A MARRIAGE CERTIFICATION
- SIX BIRTH CERTIFICATES.

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

July 22, 1988
Date

Signature of Applicant

HUYENH-LAN-LOC

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số : 11 / HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
:-

LII-7 IẤY CÁT LƯƠNG THỰC

Kính gửi : Phòng lương thực

Họ và tên : Nguyễn Văn Lộc Năm sinh : 1942
Sinh quán : Trà Vinh
Trú quán : 504 Đường Minh Phụng, Quận 11, TP Hồ Chí Minh
Cán tội : Tội Bạo ngược An phạt : 17et
Ngày bị bắt : 27/1/1975
Ngày được thả về : 504 Đường Minh Phụng - Quận 11 - TP Hồ Chí Minh

Trại CT Xuyên Mộc đã cấp đến hết ngày 8 tháng 2 năm 1983
Đồ nghị địa phương cấp tiếp kể từ ngày 9 tháng 2 năm 1983.

Xuyên Mộc, ngày 1 tháng 2 năm 1983

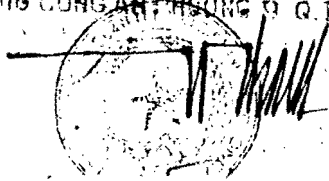


Thượng úy: Trần Văn Thanh

Công an F44H, tại thôn:
Huỳnh Văn Lộc (sinh 19 42) có tên
Đinh Giảng là người giữ thư phụng.

Ngày 01 tháng 3 năm 1983

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 9 Q. 11



Đang chờ xử lý

Mdu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh MS Ch

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Anh Cường		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mùng tháng năm một. tháng năm 1986 10 - 09 - 1986			
Nơi sinh	Bệnh viện Hùng Vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Lực 1942		Chen Văn Tâm 1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt		Việt	
Nghề nghiệp	Thợ hàn		Thợ hàn	
Nơi ĐKNK thường trú	504 Minh Hưng		504 Minh Hưng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đóng khai	Nguyễn Văn Lực			

Đã ký ngày 22 tháng 07 năm 86
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Do ley
Choi tieb

Yên Văn Dân



QUẬN SÁU
Số hiệu 7390

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG HUỲNH VĂN LỘC

nghề-nghiep làm công

sinh ngày / tháng / năm 1942

tại Tân-Hiệp, Gia Định

cư trú tại 335/28 đường Lục-Tĩnh

tạm trú tại --

Tên họ cha chồng -----

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Huỳnh thị Kiêm (sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ THÁI THỊ TÂN

nghề-nghiep nội trợ

sinh ngày 21 tháng 08 năm 1952

tại Cholon

cư trú tại 335/28 đường Lục-Tĩnh

tạm trú tại --

Tên họ cha vợ Thái Hưng (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Dương thị Nuôi (sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thủ 15 tháng 06 năm 1972, BỐC GIỎ.

Vợ chồng khai có hay không -----

ngày / tháng / năm

tại -----

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 6 năm 1972

QUẢN TRƯỞNG QUẬN SÁU

KT. Viên Quản Hộ-Tích

1972



NGUYỄN-THÀNH-TÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH HAY THỊ XÃ

Gia-Định
QUẬN Hồ-Chơn
XÃ Tân-Hiệp
Số hiệu 39

-Tham-chiếu bản án Tòa
số 5215/ND ngày 24/9/1963
của Tòa-Sơ-Tham Sài-gòn
và đã được gởi vào sổ
bộ đời Xã Tân-Hiệp dưới
số hiệu : 39.

HIỆN THỊ-TRUC
T. 01/5. 1966/PHV/HG/29
N. 01/06/1970

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

TH/

Cước lập ngày 17 tháng 9 năm 1966

Tên họ đứa trẻ	HUỲNH-VAN-LỘC
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Năm 1942
Nơi sanh	tại Tân-Hiệp (Gia-Định)
Tên họ người cha	Võ-Danh
Tên họ người mẹ	Huỳnh-thị-Kiểm
Vợ chánh hay hồng có hôn thú	////////
Tên họ người khai	Huỳnh-thị-Kiểm



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH năm 1966
Tân-Hiệp ngày 08 tháng 01 năm 1975



ỦY VIÊN HỘ TỊCH

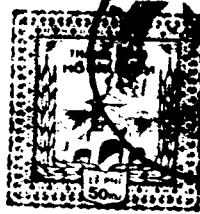
VÕ-VĂN-HÒA
XÃ-TRƯỞNG/HỘ-TỊCH XÃ TÂN-HIỆP

SAP PHIN QUANG : 28/

21, ngày 29 tháng 8 năm 1984

10.000 P.9

CHU TICH



sh
Chu Tich

NAM-PHÂN

ĐỒ-THÀNH SAIGON

Bản số 10.671



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm NAM MUOI HAI (1952)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	THÁI THỊ TAM
Phái.	Con gái
Ngày sanh	Ngày hai mươi một tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 15 giờ
Nơi sanh.	Đương Alexandre de Rhodes
Tên, họ người cha. . .	THÁI HÙNG Khai nhìn đứa nhỏ là con
Nghề nghiệp	Làm công
Nơi cư-ngụ	Phu Lam, Cholon
Tên, họ người mẹ . . .	DƯƠNG THỊ MUỐI
Nghề-nghiệp.	Không nghe
Nơi cư-ngụ	Phu Lam, Cholon
Vợ chánh hay thứ . . .	-----



TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH :

MT/3

Saigon, ngày 24 tháng 3 năm 1964

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-Phòng Hộ-TỊCH

Độc lập - Dân Chủ - Hạnh Phúc

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

NAM PHẢI

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 11

HỘ-TỊCH

BIÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 273

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Huỳnh Công Đức

Trai hay gái nam

Sanh ngày 13 tháng 5 năm 1973

Tại quận 11 (Saigon) hội 17/5/73

Đường 332, khu phố 1, phường

Con của Huỳnh Văn Lộc si

Và của Chị Chi Tâm si

Đứa nhỏ ^{con} này phải đem đi trồng trái trong TAM ¹⁸ ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc Chuyên-Y-Viện. Đô Thành phải trả tiền chi cả.

Chỉ vào Bộ ngày 18 tháng 5 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Chức

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, hầu tiện việc sao lục khai sanh.



Đã ký: NGUYỄN VĂN HANH
Vice-Khu Trưởng-Kiểm-Phường-Tư-sáng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 11

Lập ngày 19 tháng 6 năm 1974

PHƯỜNG 11-H-NHỎ

Số hiệu: 22



Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN ANH TUẤN
Con trai hay con gái.	con
Ngày sanh.	ngày tháng năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn hồi 7g20
Nơi sanh.	ĐD, đường Minh-Sùng
Tên họ người cha.	NGUYỄN VĂN LỘC khai nhận đứa nhỏ là con
Tên họ người mẹ.	NGUYỄN THỊ LAM
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN LỘC

TRÍCH-LỤC Ý BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 19 tháng 6 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch,

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận 11

Phường XXXXXXXX



BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu 1943

Năm 1975

Lập ngày 19 tháng 01 năm 1976

Họ tên	HUỠNH ANH KHOA	
Trai hay gái	Trai	
Ngày, tháng, năm sanh	Hai mươi lăm tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm,	
Nơi sanh	Bàc sanh Mỹ Vân	
Họ tên, quốc tịch cha	HUỠNH VĂN LỘC	Việt-Nam
Họ tên, quốc tịch mẹ	THÁI THỊ TÂM	Việt-Nam
Cha mẹ có hôn thú không	-----	

SAO LỤC

Thành-phố HỒ CHÍ MINH, ngày 19 tháng 01 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

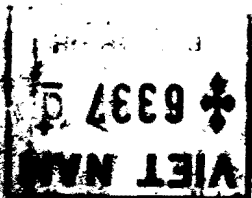


Hồ văn Minh

To: MRS. KHÚC-MINH-THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635

U.S.A

SEP 0 8 1965



FROM: HUỲNH-VĂN-LỘC

SỐ: 504 MINH-PHUNG Phường 9-QUẬN
THÀNH PHỐ-HỒ-CHÍ-MINH

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ News "IPP"
____ CNY/Date _____
____ Membership; Letter